

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Số: 507 /QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa - Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 5447/2006/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II các chuyên ngành Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II các chuyên ngành Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, trưởng Khoa YTCC.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này các Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Sản phụ khoa, Nội tim mạch, Ngoại tiêu hóa, Nhi thận tiết niệu, Quản lý y tế.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, Khoa YTCC căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

---o0o---

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH: NỘI TIM MẠCH
MÃ SỐ: 62.72.20.25 CK**

HẢI PHÒNG 2015

LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo bác sỹ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Tim mạch xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

1. Luật Giáo dục được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X thông qua ngày 02/12/1998.
2. Nghị định của Chính phủ số 43/2000/NĐ - CP ngày 30/8/2000 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục
3. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT-BYT ngày 01/7/2003 của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Y tế :Hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
4. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
5. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo sau đại học.
6. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
7. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
8. Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học.
9. Biên bản họp về việc mở mã ngành đào tạo bác sỹ nội trú và bác sỹ chuyên khoa cấp II, giữa Đoàn cán bộ của Bộ Y tế với cán bộ Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, ngày.....
10. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Tim mạch của Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường Đại học Y Dược Hải Phòng được Chủ tịch Hội đồng ký ngày

PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

1. **Bậc học:** Sau đại học
2. **Chuyên ngành đào tạo:** Nội Tim mạch
3. **Chức danh sau khi tốt nghiệp:** Bác sỹ CK cấp II
4. **Mã số đào tạo:** CK 62.72.20.25
5. **Thời gian đào tạo:** 02 năm
6. **Hình thức đào tạo:** Học tập trung
7. **Đối tượng tuyển sinh:**
 - Tất cả những người đã tốt nghiệp và có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa, đã có thâm niên và đang công tác trong chuyên ngành Nội khoa từ 06 năm trở lên (không kể thời gian học chuyên khoa cấp I)
 - Hoặc có bằng Bác sỹ Nội trú bệnh viện chuyên ngành Nội khoa và đã công tác trong chuyên ngành 3 năm kể từ ngày tốt nghiệp Bác sỹ nội trú bệnh viện.
 - Tuổi không quá 50 đối với nữ và 55 đối với nam.
8. **Cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
9. **Bậc học có thể tiếp tục:** Có thể chuyển đổi văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế từ chuyên khoa cấp II sang nghiên cứu sinh.

MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sỹ chuyên khoa II Nội Tim mạch có các nhiệm vụ:

1. Chẩn đoán và điều trị

- Có trình độ sâu về chuyên ngành Nội Tim mạch để có khả năng chẩn đoán, xử trí các bệnh Tim mạch thông thường, đồng thời có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp về tim mạch
- Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò và chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân bị bệnh tim mạch.

2. Đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Giảng dạy đặc biệt là giảng dạy thực hành những bệnh lý nội tim mạch
- Thực hiện và hướng dẫn thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng cao về Tim mạch.
- Tham gia chỉ đạo tuyến

3. Phòng bệnh và giáo dục sức khỏe

Tổ chức những buổi hội thảo, truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lý Tim mạch cho cán bộ y tế địa phương và cho cộng đồng.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng

- Hệ thống được kiến thức Y học cơ sở, bệnh học về tim mạch .
- Cập nhật được kiến thức trong lĩnh vực Nội tim mạch
- Thực hiện được thành thạo các kỹ năng thực hành trong lĩnh vực tim mạch
- Thực hành được một số kỹ thuật về chuyên ngành tim mạch.
- Giải quyết thành thạo các cấp cứu tim mạch

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh lý tim mạch thông thường và có khả năng giải quyết những trường hợp khó trong khoa tim mạch của Bệnh viện huyện, Bệnh viện tỉnh.

2.2.Trình bày và thực hành được một số kỹ thuật thường ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các bệnh tim mạch: siêu âm tim mạch, sốc điện, tạo nhịp tim, nghiệm pháp gắng sức

2.3..Có khả năng thực hiện các đề tài khoa học về chuyên khoa tim mạch

2.4.Có khả năng làm trưởng khoa Tim mạch của tuyến tỉnh, thành phố

2.5. Có khả năng tham gia giảng dạy ở bậc đại học và chuyên khoa cấp I về tim mạch

QUỸ THỜI GIAN HỌC TẬP

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình			
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tỷ lệ (%)
1	Các môn chung	10	3	7	10
2	Các môn cơ sở và hỗ trợ	12	9	3	12
3	Môn chuyên ngành	54	18	36	54
4	Luận văn tốt nghiệp	24		24	24
Tổng		100	30	70	100

Ghi chú:

01 đơn vị học trình lý thuyết tương ứng:

15 tiết lý thuyết

30 tiết thực tập phòng thí nghiệm

45 tiết thực hành lâm sàng

PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

(THEO ĐƠN VỊ TUẦN)

Học kỳ	Thời gian học	Thi	Nghỉ Tết/ Hè	Dự trữ	Tổng số
I	19	2	2	1	24
II	19	2	6	0	27
III	18	2	2	1	23
IV	18	2	6	1	27
Tổng	74	8	16	3	101

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CK CẤP II TIM MẠCH
(Tính theo đơn vị học trình/tiết)

TT	Tên môn học/Học phần	Tổng ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
	Các môn chung	12	6	6
1	Tin học ứng dụng	4	2	2
2	Phương pháp giảng dạy	4	2	2
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	2	2
	Môn Cơ sở và hỗ trợ	11	8	3
1	Sinh lý bệnh - Miễn dịch học	3	3	0
2	Dược lý lâm sàng	2	2	0
3	Hồi sức cấp cứu	2	1	1
4	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	1
5	Ngoại Tim mạch	2	1	1
	Môn chuyên ngành	53	27	26
	Nội tim mạch	44	23	21
1	Tăng huyết áp - Bệnh tim thiếu máu cục bộ	10	4	6
2	Bệnh van tim do thấp - Tim bẩm sinh	8	4	4
3	Bệnh màng ngoài tim – Bệnh cơ tim	8	4	4
4	Các rối loạn nhịp tim - Các thăm dò cận lâm sàng tim mạch	12	5	7
5	Các thuốc dùng trong tim mạch – Rối loạn lipide máu và bệnh vữa xơ động mạch	6	6	0
	Nội chung	9	4	5
1	Tiêu hoá	2	1	1
2	Nội tiết –Thận	3	1.5	1.5
3	Hô hấp	2	1	1
4	Cơ xương khớp	2	1	1
	Luận văn	24		24
	Tổng	100	41	59

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SĨ

CHUYÊN KHOA CẤP II NỘI TIM MẠCH

CÁC MÔN HỌC CHUNG 12 ĐVHT						
TT	Tên môn học/ Học phần	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4/60	2/30	2	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	4/60	2/30	2	2/30	2
	Tổng cộng	12/180	6/90	6	6/90	6
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 12 ĐVHT						
1	Sinh lý bệnh – Miễn dịch học	3/45	3/45	3	0	0
2	Dược lâm sàng	2/30	2/30	2	0	0
3	Hồi sức cấp cứu	2/30	1/15	1	1/15	1
4	Chẩn đoán hình ảnh	2/30	1/15	1	1/15	1
5	Ngoại tim mạch	2/30	1/15	1	1/15	1
	Tổng cộng	11/165	8/120	8	3/45	3
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 53 ĐVHT						
	Nội Tim mạch					
1	Tăng huyết áp - Bệnh tim thiếu máu cục bộ	10/150	4/60	4	4/60	4
2	Bệnh van tim do thấp - Tim bẩm sinh	8/120	4/60	4	4/60	4
3	Bệnh màng ngoài tim – Bệnh cơ tim	8/120	4/60	4	4/60	4
4	Các rối loạn nhịp tim - Các thăm dò cận lâm sàng tim mạch	12/180	5/75	5	5/75	5
5	Các thuốc dùng trong tim mạch – Rối loạn lipid máu và bệnh vữa xơ động mạch	6/90	6/90	6	0	0
1	Nội chung					
2	Tiêu hoá	2/30	1/15	1	1/15	1
3	Nội tiết –Thận	3/45	1,5/22,5	1,5	1,5/22,5	1,5
4	Hô hấp	2/30	1/15	1	1/15	1
5	Cơ xương khớp	2/30	1/15	1	1/15	1
	Tổng cộng	53	27,5/412	27,5	25,5/383	25,5
	Luận văn	24			24	24
	Tổng chung	100	41,5	41,5	58,5	58,5

MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

1. Thời gian ôn thi và làm luận văn: Tương ứng 24 đơn vị học trình.

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị PGS, GS, TS có thâm niên từ 5 năm trở lên.

2. Thời gian thi:

- Lý thuyết: 120 phút
- Thực hành: 180 phút
- Bảo vệ luận văn
- Các vấn đề khác, thực hiện theo Điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo sau đại học.

3. Hình thức thi:

3.1. Môn chuyên ngành

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: viết và trắc nghiệm hoặc viết hoặc trắc nghiệm. Phải có ngân hàng đề thi bao phủ toàn bộ chương trình đào tạo của môn thi, đo lường được đúng mục tiêu học tập và đạt từ 10 đến 15 câu hỏi cho 1 tiết học.
- Lâm sàng: trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân; thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang 36).

3.2. Bảo vệ luận văn

Học viên trình bày và bảo vệ luận văn trước Hội đồng gồm 7 thành viên trong đó có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- Trung tâm tiền lâm sàng
- Bộ môn đào tạo kỹ năng (Skillslab)
- Labo Huyết học
- Labo Miễn dịch.
- Labo Hóa sinh.
- Phòng chẩn đoán hình ảnh, siêu âm, điện tim, điện não đồ

2. Bệnh viện Đa khoa Việt Tiệp Hải Phòng

- Khoa Nội Tim mạch
- Khoa Ngoại Tim mạch
- Khoa Hồi sức cấp cứu
- Khoa Hô hấp –Máu
- Khoa Thận –Nội tiết
- Khoa Tiêu Hoá
- Khoa Lão khoa Nội 4
- Khoa U bướu
- Khoa Y học hạt nhân
- Trung tâm chẩn đoán hình ảnh
- Khoa Thăm dò chức năng
- Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
- Trung tâm huyết học và truyền máu
- Khoa Thận nhân tạo
- Phòng khám bệnh đa khoa
- Khoa Giải phẫu bệnh

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

CÁC MÔN HỌC/HỌC PHẦN

CÁC MÔN CHUNG

MÔN HỌC : TOÁN TIN ỨNG DỤNG

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Toán Tin ứng dụng

Trình độ đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 các chuyên ngành

Số đơn vị học trình: 04 Lý thuyết: 02 Thực hành: 02

Số tiết: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng, GVC bộ môn Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung, , GVC bộ môn Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- ThS. Đào Thu Hằng, GV bộ môn Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mô tả học phần

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

5. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vệt thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bỏ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA one way</i> , <i>ANOVA two way</i> .	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
TỔNG		30	30

6. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm SPSS để cho kết quả.

7. Tài liệu dạy học

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

8. Cơ sở vật chất cho dạy học

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

9. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán tin – Đại học Y Dược Hải Phòng.

MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình :	04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học	: 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra	: 02		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải phòng.
- PGS.TS. Phạm Văn Hán, Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học -Đại học Y dược Hải phòng.
- PGS.TS. Chu Văn Thắng, Đại học Y Hà nội
- PGS.TS. Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y dược Hải Phòng
- PGS. TS. Phạm Minh Khuê - Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học - Đại học Y dược Hải Phòng

3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

4. Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	6	3	3
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	6	3	3
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	6	3	3
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	6	3	3
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	6	3	3
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	6	3	3
7.	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	6	3	3
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	3	3
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	3	3
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	6	3	3
	Tổng cộng	60	30	30

5. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

6. Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

7. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng 2012

8. Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole,R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHYD Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học: 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra: 2	Thi hết môn: 1	
Số chứng chỉ: 1		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHYD Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình BSCKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSCKII.

4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

5. Nội dung.

STT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	2	2	4
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	4	4	8
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay	14	14	28

	1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.			
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	6	6	12
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	4	4	8
	Tổng	30	30	60

6. Tài liệu học tập.

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên, Trường Đại học Y Hà Nội.

7. Phương pháp dạy học.

7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Bài tập:

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng
- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

7.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phần, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

8. Phương pháp đánh giá.

8.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

8.2. Cách tính điểm môn học:

1)	Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2)	Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3)	Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4)	Tổng số		1,0

9. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012
2. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011
3. Phạm Văn Thúc , Nguyễn Ngọc Sáng : “ Phương pháp dạy – học lâm sàng “ Nhà Xuất bản Y học năm 2012
4. MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007
5. MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Đơn vị phương pháp giảng dạy đại học – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

MÔN HỌC SINH LÝ BỆNH - MIỄN DỊCH

1. Thông tin về môn học

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
 Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 45 Thực hành: 0

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

- GS.TS. Phạm Văn Thúc – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh MD - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS. TS. Phạm Huy Quyền – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh MD - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS. Phạm Văn Linh - GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh MD - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Hiểu và hệ thống hóa hệ thống miễn dịch trong cơ thể, các yếu tố tham gia vào quá trình miễn dịch. Quá trình sinh lý bệnh trong bệnh virus xơ động mạch
2. Mô tả được cơ chế bệnh sinh của rối loạn thăng bằng kiểm soát.

4. Nội dung môn học

STT	Chủ đề	Số tiết học		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1.	Hệ thống miễn dịch và các phương thức đáp ứng miễn dịch	5	0	5
2.	Kháng nguyên, MHC	4	0	4
3.	Kháng thể	5	0	5
4.	Miễn dịch chống nhiễm trùng	4	0	4
5.	Miễn dịch và ung thư	4	0	4
6.	Quá mẫn	4	0	4
7.	Thiếu hụt miễn dịch	4	0	4
8.	Dung nạp miễn dịch và bệnh tự miễn dịch	5	0	5
9.	Cơ chế bệnh sinh của rối loạn thăng bằng kiểm soát	5	0	5
10.	Quá trình sinh lý bệnh trong virus xơ động mạch	5	0	5
	Tổng	45	0	45

5. Phương pháp dạy học

5.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

5.2. Phương pháp học

Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

6. Tài liệu dạy học

5.1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Miễn dịch - Sinh lý bệnh : Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn (Lưu hành nội bộ)

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Miễn dịch học (*giáo trình giảng dạy của bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh – Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2011*)
2. Sinh lý bệnh bệnh học – (*Sách giáo trình giảng dạy của bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch-Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2008*)
3. Pathophysiology – Seventh edition – ELSEVIER
4. Ivan Roitt: Essential immunology (*bản dịch của bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh Trường Đại học Y Hà Nội, dùng cho tập huấn chuyên ngành Miễn dịch học các trường Đại học Y toàn quốc 1992*)
5. Deboeck Universite’: Immunologie
6. Medscape.com & msdmanuals.com : “thuvienykhoa.com”, “hpmulib.vn”

7. Phương pháp lượng giá

7.1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên cần tích cực trong các buổi học và các bài thảo luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự ít nhất 80% số giờ học lý thuyết

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm của bài thi cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

7.2. Cách tính điểm học phần:

Thi hết môn : Trọng số 1,0

Điểm tổng kết môn học là điểm thi hết môn

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sinh lý bệnh - Miễn dịch - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ
TÊN MÔN HỌC: DƯỢC LÂM SÀNG

1. Thông tin về học phần

Tổng số ĐVHT: 2	Lý thuyết : 2	Thực hành: 0
Phân bố thời gian (tiết): 30	Lý thuyết: 30	Thực hành: 0

2. Giảng viên phụ trách giảng dạy:

- PGS. TS Nguyễn Văn Hùng – Khoa Dược - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Ths.DS Nguyễn Thị Mai Loan – Khoa Dược - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Ths.BS Nguyễn Thị Thu Hương – Khoa Dược - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Mô tả học phần

- Dược lý lâm sàng là môn cần thiết cho bác sĩ, là một trong những môn y học cơ sở, nền tảng cho việc điều trị, sử dụng thuốc an toàn và hợp lý, nhất là với các bệnh tim mạch.
- Môn học trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống về động học và kiến thức cập nhật về thuốc cho chuyên ngành tim mạch trong lựa chọn, phối hợp, sử dụng thuốc, điều trị bệnh.
- Những nội dung đã được học ở bậc đại học, tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

3. Mục tiêu học phần: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

3.1. Kiến thức

- Trình bày được ứng dụng các thông số dược động học trong lâm sàng
- Trình bày được cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc tim mạch chính.
- Trình bày được tác dụng, áp dụng điều trị và các tác dụng không mong muốn của thuốc ức chế beta giao cảm, ức chế men chuyển angiotensin, chẹn kênh canxi.

3.2. Kỹ năng:

- Áp dụng các thông số dược động học cơ bản: sinh khả dụng, thời gian bán thải trong lâm sàng
- Phân tích được cơ chế tác dụng và áp dụng trong sử dụng các thuốc ức chế men chuyển, chẹn beta giao cảm, chẹn kênh canxi.
- Biết tra cứu về những tác dụng dược lý, tác không mong muốn của một số thuốc thông thường.

3.3.Thái độ:

- Hiểu đúng vai trò của dược lý trong sử dụng thuốc
- Có thái độ hợp tác tốt với các bên liên quan trong sử dụng thuốc hợp lý

4. Nội dung học phần

Chủ đề lý thuyết	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Dược động học ứng dụng trong lâm sàng	4	0	4
Corticoid và sử dụng an toàn corticoid	4	0	4
Thuốc kháng sinh và sử dụng kháng sinh an toàn trong lâm sàng	4	0	4
Thuốc chống đông trong lâm sàng	4	0	4
Thuốc tim mạch chính: lợi niệu, chẹn beta giao cảm, ức chế men chuyển, chẹn kênh canxi	12	0	12
Các thuốc điều trị suy tim	2	0	2
Tổng số tiết	30	0	30

5. Phương pháp dạy - học

5.1. Phương pháp dạy:

- Thuyết trình, hướng dẫn tự học
- Nghiên cứu trường hợp
- Thảo luận nhóm
- Bài tập tình huống

5.2. Phương pháp học và tự học

- Học viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

6. Tài liệu dạy và học

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Chuyên đề Dược lý lâm sàng, Trường đại học Y Dược Hải Phòng 2010. Tài liệu học tập Khoa dược học.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Trường đại học Y Hà Nội: Dược lý học lâm sàng. Nhà xuất bản Y học 2012
- Trường đại học dược Hà Nội-Đại học Groningen Hà Lan: *Dược lâm sàng, những nguyên lý cơ bản sử dụng thuốc trong điều trị*. Nhà xuất bản Y học.
- Bộ Y tế: *Chăm sóc Dược*. Sách đào tạo dược sỹ và học viên sau đại học. PGS.TS Hoàng Thị Kim Huyền. Nhà xuất bản Y học.
- Brunton LL, Lazo JS, Parker KL, Goodman & Gilman's: The pharmacological basis of therapeutics, McGraw-Hill, Inc, 11th edition.
- Katzung BG, Basic and clinical pharmacology, McGraw-Hill, Inc, 10th edition.

6.3. Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoint.
- phấn, bút dạ.

7. Cơ sở vật chất

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.
- Thực hành: bệnh viện trường Đại học y dược hải phòng

8. Phương pháp đánh giá học phần

8.1. *Đánh giá ban đầu: hỏi sinh viên*

8.2. *Đánh giá trong quá trình học tập*

+ Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực tập (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).

+ Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

8.3. *Đánh giá kết thúc học phần*

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để dự thi kết thúc học phần.

- Điểm thực hành = $[\text{Kiểm tra TH (lần1 + lần 2)}/2 + \text{Điểm thi}]/2$

- Học phần lý thuyết:

- Tham dự $\geq 90\%$ số tiết của học phần, và có kết quả kiểm tra thực hành lần 1 hoặc lần 2 ≥ 5 điểm

- Thi kết thúc học phần lý thuyết: tự luận

- Điểm lý thuyết = $[\text{Kiểm tra LT (lần1 + lần 2)}/2 + \text{Điểm thi}]/2$

- Điểm lý thuyết và điểm thực hành tính riêng, các điểm đạt từ 5 trở lên

- nếu học viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại

- nếu học viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại

Cấp chứng chỉ:

Cấp chứng chỉ cho học viên có đủ điểm lý thuyết và điểm thực hành đạt từ 5 trở lên.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Khoa Dược học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

HỒI SỨC CẤP CỨU

1. Thông tin về môn học:

Tổng số tín chỉ :	2	Lý thuyết: 1	Thực hành: 1
Số tiết học:	30	Lý thuyết: 15	Thực hành: 15
Số lần kiểm tra:	1		
Số chứng chỉ:	1		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. PGS.TS Nguyễn Thị Dung – Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng
2. TS. Trần Thanh Cánh- khoa hồi sức cấp cứu bệnh viện Việt tiếp Hải Phòng

Mô tả học phần

Hồi sức cấp cứu là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y. Tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, xử trí các bệnh cấp cứu thông thường. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân trong khoa hồi sức cấp cứu.

3. Mục tiêu học phần

Lý thuyết:

- Cập nhật những kiến thức cơ bản trong hồi sức cấp cứu hiện đại

Lâm sàng:

1. Chỉ huy được thành thạo một kíp cấp cứu trong khoa hồi sức hoặc trong các trường hợp ngoại viện
2. Thực hành thành thạo các thủ thuật hồi sức cấp cứu và sử dụng các máy móc, trang thiết bị hiện đại trong hồi sức cấp cứu

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	SỐ TIẾT		
		LT	TH	TS
1	Điều chỉnh rối loạn nước, điện giải, thăng bằng kiềm toan	2	2	4
2	Sốc- hội chứng suy đa phủ tạng	1	1	2
3	Suy thận cấp và lọc máu ngoài thận	1	1	2
4	Nhiễm khuẩn bệnh viện và ở các đơn vị hồi sức	2	2	4
5	Hội chứng khó thở cấp tiến triển	2	2	4
6	Con tăng huyết áp kịch phát	1	1	2
7	Tai biến mạch máu não	2	2	4
8	Đặt ống nội khí quản, đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	2	2	4
9	Hôn mê	1	1	2

10	Một số phương tiện hồi sức hiện đại	1	1	2
	Tổng	15	15	30

5. Phương pháp dạy – học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội, trường Đại học Y Hải Phòng năm 2008 (lưu hành nội bộ).
- Xử trí cấp cứu đột quỵ não - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và TS. Mai Duy Tôn (chủ biên). NXB Thế giới, năm 2013.
- Thuốc tim mạch - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
- Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012.
- Drugs for the heart 8th edition - Lionel H. Opie, MD, DPhil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
- Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009
- Controversies in the management of heart failure - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef, Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2012

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

-Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề nội khoa tổng quát theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

-Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10%

thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong các khoa nội đó được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề: Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật nội khoa bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

+ Lý thuyết:

- Giảng đường.
- Máy chiếu.
- Bảng.
- Loa đài, micro.

+ Thực hành:

- Mô hình.
- Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

1. Thông tin môn học:

Số đơn vị học trình: 2 LT: 1 TH: 1
Số tiết: 30 LT: 15 tiết TH: 15 tiết
Số lần kiểm tra: 1
Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng – GV Bộ môn CDHA – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- ThS. Bùi Hoàng Tú – Phó trưởng Bộ môn CDHA – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Mô tả học phần

Môn Chẩn đoán hình ảnh là môn cần thiết để giảng cho các bác sỹ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

Những nội dung đã được học ở bậc đại học (1) tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

- *Về kiến thức:*
 - Chỉ định và phân tích được các tổn thương hình ảnh của tim, mạch máu, phổi, thận.
 - Ứng dụng được các phương pháp chẩn đoán hình ảnh hiện đại trên lâm sàng để chẩn đoán các bệnh lý về tim mạch.
- *Về thái độ :*
 - Nhận thức được tầm quan trọng của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh trong thực hành lâm sàng nội tim mạch.
 - Hợp tác tích cực giữa các khoa lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tim mạch.
- *Về thực hành:*
 - Phát hiện các tổn thương hệ tim mạch về hình ảnh.
 - Mô tả các đặc điểm hình ảnh, định hướng các bệnh thường gặp.

4. Nội dung học phần

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH

1	Chẩn đoán hình ảnh xương khớp	4	2	2
2	Chẩn đoán hình ảnh động mạch chủ ngực, động mạch chủ bụng	4	2	2
3	Chẩn đoán hình ảnh lồng ngực	4	2	2
4	Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu	4	2	2
5	Chẩn đoán hình ảnh các khối U thượng thận	4	2	2
6	Ứng dụng CT scanner, MRI trong chẩn đoán bệnh tim mạch	4	2	2
7	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý trung thất	4	2	2
8	Siêu âm ổ bụng tổng quát	2	1	1
	Cộng	30	15	15

5. Phương pháp dạy và học

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: tại phòng đọc phim, máy chụp, máy siêu âm

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

6. Tài liệu học tập

1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng chẩn đoán hình ảnh / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001

2. Tài liệu tham khảo:

- Giải phẫu X Quang : Sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. - H. : Y học, 2007

- Cẩm nang siêu âm. - H. : Y học, 2004

- Siêu âm tổng quát. - Huế : NXB ĐH Huế, 2011

- Medical imaging : Essentials for physicians. - Chichester, West Sussex : John Wiley & Sons, 2013

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:

- Kỹ thuật X quang thông thường, tập 1 : sách đào tạo cử nhân kỹ thuật hình ảnh. - H. : Y học, 2008

7. Phương pháp đánh giá

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi viết bằng câu hỏi cải tiến

- Thi lâm sàng và thủ thuật
- Thi lý thuyết truyền thống

Cách tính điểm môn học:

- | | |
|--------------------------|---------------|
| 1 lần kiểm tra lý thuyết | Trọng số: 0.3 |
| 1 lần thi hết môn | Trọng số: 0.7 |

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} \times 0.3) + (\text{ĐTLT} \times 0.7)$$

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:
 - + Giảng đường. Máy chiếu. Bảng. Loa đài, micro.
- Thực hành:
 - + Máy chụp Xquang, đèn đọc phim

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh - Đại học Y Dược Hải Phòng.

TÊN MÔN HỌC: NGOẠI TIM MẠCH

1. Thông tin về môn học

Tổng số ĐVHT:	2	LT: 1	TH: 1
Tổng số tiết học:	30	LT: 15	TH: 15
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH - Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. TS. Bùi Thanh Doanh – Phó trưởng bộ môn Ngoại – PTTH - Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong học viên có khả năng:

- Trình bày được nguyên tắc và các phương pháp điều trị ngoại khoa trong bệnh tim mạch
- Trình bày được chỉ định điều trị ngoại khoa trong bệnh tim bẩm sinh, bệnh van tim do thấp, bệnh tim thiếu máu cục bộ, bệnh màng ngoài tim.
- Nêu được nguyên tắc, phương pháp mổ và quá trình theo dõi bệnh nhân sau mổ

4. Nội dung

STT	Nội dung	Tổng số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Đại cương về điều trị ngoại khoa trong bệnh tim mạch	3	1	2
2	Điều trị ngoại khoa trong bệnh tim bẩm sinh	4	2	2
3	Điều trị ngoại khoa trong bệnh van tim do thấp	3	2	1
4	Điều trị ngoại khoa trong bệnh màng ngoài tim	2	1	1
5	Điều trị ngoại khoa trong bệnh phình tách động mạch chủ	4	2	2
6	Điều trị ngoại khoa trong tắc động mạch, tắc tĩnh mạch	2	1	1
7	Điều trị ngoại khoa trong bệnh tim thiếu máu cục bộ	3	2	1
8	Theo dõi bệnh nhân tim mạch sau phẫu thuật ngoại khoa	3	2	1

9	Ghép tim	3	1	2
10	Tuần hoàn ngoài cơ thể trong phẫu thuật Tim mạch	3	1	2
Tổng		30	15	15

5. Phương pháp dạy học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.

2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
2. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
4. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
5. Plastic surgery: principles and practice: Vol 1 / M.J. Jurkiewicz, M.D. - Toronto : Mosby, 1990. - 945p. ; 27cm
6. Complications in thoracic surgery : Recognition and management / Wolfe,Walter G.. - London : Mosby, 1992. - 319p.; 19cm
7. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm

7. Phương pháp lượng giá

Phương pháp đánh giá:

Thi viết cải tiến

Điểm lý thuyết và điểm thực hành tính riêng, các điểm đạt từ 5 trở lên

Cấp chứng chỉ:

Cấp chứng chỉ cho học viên có đủ điểm lý thuyết và điểm thực hành đạt từ 5 trở lên.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

MÔN CHUYÊN NGÀNH
CHUYÊN NGÀNH (1): TĂNG HUYẾT ÁP VÀ BỆNH TIM THIẾU MÁU CỤC BỘ

1. Thông tin về học phần

Tổng số ĐVHT: 10 LT: 4 TH: 6
 Tổng số tiết học: 150 LT: 60 TH: 90
 Số lần kiểm tra: 02
 Số chứng chỉ: 01

2. Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. PGS. TS Nguyễn Thị Dung - bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. PGS. TS Bùi Thị Hà- bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng
3. TS Phạm Quốc Khánh- viện Tim mạch việt Nam

3. Mục tiêu học phần

1. Trình bày được kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh tăng huyết áp.
2. Chẩn đoán và điều trị thành thạo bệnh tăng huyết áp và các thể đặc biệt của tăng huyết áp.
3. Tổ chức, quản lý, theo dõi điều trị bệnh nhân tăng huyết áp ở bệnh viện, tuyến cơ sở và tổ chức tuyên truyền phòng chống bệnh tăng huyết áp tại cộng đồng. Có khả năng giảng dạy về tăng huyết áp cho các bác sĩ, sinh viên, và thực hiện nghiên cứu khoa học về tăng huyết áp.
4. Trình bày được kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh tim thiếu máu cục bộ.
5. Trình bày được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, biến chứng của bệnh tim thiếu máu cục bộ
6. Chẩn đoán và điều trị thành thạo cơn đau thắt ngực – Nhồi máu cơ tim cấp
7. Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm ở bệnh nhân bị bệnh tim thiếu máu cục bộ
8. Nêu được các chỉ định điều trị bằng phương pháp tim mạch can thiệp và ngoại khoa ở bệnh nhân bị bệnh tim thiếu máu cục bộ.
9. Tổ chức, quản lý, theo dõi điều trị bệnh nhân bị bệnh tim thiếu máu cục bộ ở bệnh viện, tuyến cơ sở và tổ chức tuyên truyền phòng chống bệnh tại cộng đồng.
10. Giảng dạy được về các bệnh tim thiếu máu cục bộ cho các bác sĩ, sinh viên, và thực hiện nghiên cứu khoa học về bệnh tim thiếu máu cục bộ.

4. Nội dung học phần

		Tổng số	LT	TH
1	Bệnh tăng huyết áp – Bệnh tim thiếu máu cục bộ	10/150	4/60	6/90
	Bệnh tăng huyết áp			

- Đại cương	3	3	0
- Nguyên nhân	12	4	8
- Biện chứng	11	4	7
- Các phương pháp nội khoa điều trị THA	11	4	7
- Chẩn đoán và điều trị THA kịch phát và ác tính	12	4	8
- Điều trị ngoại khoa THA	9	3	6
- Thai nghén và THA	8	3	5
- THA ở trẻ em	6	2	4
- Dự phòng THA cộng đồng	9	4	5
Bệnh tim thiếu máu cục bộ			
- Nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và cơ chế bệnh sinh	4	4	0
- Các biểu hiện lâm sàng của bệnh tim thiếu máu cục bộ	12	5	7
- Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm cần làm cho bệnh nhân bị bệnh tim thiếu máu cục bộ	12	5	7
- Hội chứng động mạch vành cấp	7	3	4
- Điều trị tái tưới máu trong hội chứng động mạch vành cấp	12	4	8
Điều trị ngoại khoa trong bệnh tim thiếu máu cục bộ	11	4	7
Các biện pháp phòng bệnh, quản lý bệnh nhân bị bệnh tim thiếu máu cục bộ trong bệnh viện và cộng đồng	11	4	7
Tổng cộng	150	60	90

5. Phương pháp dạy – học

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn tự đọc
- Thực hành: Nghiên cứu trường hợp, thảo luận nhóm, bảng kiểm

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2008 (lưu hành nội bộ).
- Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007 - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.
- Xử trí cấp cứu đột quỵ não - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và TS. Mai Duy Tôn (chủ biên). NXB Thế giới, năm 2013.
- Thuốc tim mạch - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
- Hướng dẫn đọc điện tim - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000

- Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012.
- Drugs for the heart 8th edition - Lionel H. Opie, MD, Dphil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
- Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009
- The Year In Hypertension Volume 6 - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford, năm 2006
- Controversies in the management of heart failure - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997
- Cardiologie Vasculaire - David ATTIAS, Bruno Besse, Nicolas Lellouche. Nhà xuất bản Vernazobres - Grego, năm 2013 - 2014

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

-Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tim mạch theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

-Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa tim mạch đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề: Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tim mạch bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

+ Lý thuyết:

- Giảng đường.
- Máy chiếu.
- Bảng.

- Loa đài, micro.
- + Thực hành:
 - Mô hình.
 - Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

CHUYÊN NGÀNH (2): CÁC BỆNH VAN TIM DO THẤP – TIM BẨM SINH

1. Thông tin về học phần

Tổng số ĐVHT: 08

LT: 4

TH: 4

Tổng số tiết học: 120

LT: 60

TH: 60

Số lần kiểm tra: 02

Số chứng chỉ: 01

2. Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1.PGS. TS Nguyễn Thị Dung - bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng.

2.PGS. TS Bùi Thị Hà- bệnh viên Việt Tiệp Hải Phòng

3. Mục tiêu học phần

1.Trình bày được kiến thức chuyên sâu về nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, các biến chứng của thấp tim. Và bệnh van tim do thấp.

2.. Chẩn đoán và điều trị thành thạo bệnh van tim do thấp

3. Trình bày các chỉ định và các phương pháp điều trị bằng phương pháp tim mạch can thiệp và phương pháp ngoại khoa trong bệnh van tim do thấp

4. Tổ chức, quản lý, theo dõi điều trị bệnh nhân bị bệnh thấp tim, van tim do thấp ở bệnh viện, tuyến cơ sở và tổ chức tuyên truyền phòng chống bệnh thấp tim và bệnh van tim do thấp ở bệnh viện và trong cộng đồng.

5. Có khả năng giảng dạy về bệnh van tim do thấp cho các bác sĩ, sinh viên, và thực hiện nghiên cứu khoa học

6. Cập nhật một số kiến thức mới trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp.

7. Làm được một số thăm dò về chức năng tim mạch : Siêu âm tim 2d.TM và siêu âm Doppler để chẩn đoán bệnh tim bẩm sinh.

4. Nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	<i>Bệnh van tim do thấp -Bệnh tim bẩm sinh</i>	8/120	4/60	4/60
	<i>Bệnh van tim do thấp</i>	60	24	36
1	- Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh	6	2	4
2	- Quá trình tiến triển của bệnh thấp tim	6	2	4
3	- Bệnh van hai lá do thấp	10	4	6
4	- Bệnh van động mạch chủ do thấp	10	4	6
5	- Biến chứng bệnh van tim do thấp	8	4	4
6	- Điều trị nội khoa bệnh van tim do thấp hiện nay	8	4	4

	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
7	- Điều trị ngoại khoa bệnh van tim do thấp hiện nay	6	2	4
8	- Phòng thấp cấp I, cấp II	6	2	4
	- Bệnh tim bẩm sinh	60	22	38
9	- Đại cương về bệnh tim bẩm sinh	6	2	4
10	- Thông liên thất	6	2	4
11	- Thông liên nhĩ	6	2	4
12	- Cơn ồng động mạch	6	2	4
13	- Tứ chứng Fallot	6	2	4
14	- Đảo gốc động mạch lớn	6	2	4
15	- Bệnh Ebstein	6	2	4
16	- Ống nhĩ – thất chung	6	2	4
17	- Các phương pháp điều trị tim bẩm sinh hiện nay	12	6	6
	Tổng cộng	120	60	60

5. Phương pháp dạy – học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2008 (lưu hành nội bộ).
- Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007 - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.
- Xử trí cấp cứu đột quỵ não - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và TS. Mai Duy Tôn (chủ biên). NXB Thế giới, năm 2013.
- Thuốc tim mạch - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
- Hướng dẫn đọc điện tim - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000
- Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012.
- Drugs for the heart 8th edition - Lionel H. Opie, MD, Dphil, dsc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
- Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009

- The Year In Hypertension Volume 6 - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford , năm 2006
- Controversies in the management of heart failure - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997
- Cardiologie Vasculaire - David ATTIAS , Bruno Besse, Nicolas Lellouche. Nhà xuất bản Vernazobres - Grego, năm 2013 - 2014

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

-Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tim mạch theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

-Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa tim mạch đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề: Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tim mạch bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

+ Lý thuyết:

- Giảng đường.
- Máy chiếu.
- Bảng.
- Loa đài, micro.

+ Thực hành:

- Mô hình.
- Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

CHUYÊN NGÀNH (3)

BỆNH MÀNG NGOÀI TIM – BỆNH CƠ TIM

1. Thông tin về học phần

Tổng số ĐVHT: 08

LT: 4

TH: 4

Tổng số tiết học: 120

LT: 60

TH: 60

Số lần kiểm tra: 02

Số chứng chỉ: 01

2. Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Dung - bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. TS. Phạm Quốc Khánh- viện Tim mạch Việt Nam

3. Mục tiêu học phần

1. Trình bày được kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh lý màng ngoài tim

2. Chẩn đoán và điều trị được các thể của tràn dịch màng ngoài tim

3. Nêu được các chỉ định điều trị nội khoa và ngoại khoa ở bệnh nhân bị bệnh lý màng ngoài tim

4. Giảng dạy được về bệnh màng ngoài tim cho các bác sĩ, sinh viên, và thực hiện nghiên cứu khoa học về bệnh màng ngoài tim

5. Trình bày được các kiến thức cập nhật về bệnh cơ tim hiện nay.

6. Chẩn đoán và xử trí thành thạo các bệnh cơ tim

7. Phân tích và chỉ định được các thăm dò chẩn đoán bệnh cơ tim

8. Thực hiện được giảng dạy và tiến hành nghiên cứu về bệnh cơ tim

4. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
	Bệnh lý màng ngoài tim – Bệnh cơ tim	8/120	4/60	4/60
	Bệnh lý màng ngoài tim			
1	- Giải phẫu và sinh lý bệnh viêm màng ngoài tim	3	3	0
2	- Lâm sàng, cận lâm sàng tràn dịch màng ngoài tim	10	4	6
3	- Tràn dịch màng ngoài tim do virus	6	3	3
4	- Tràn dịch màng ngoài tim do lao	7	4	3
5	- Tràn dịch màng ngoài tim do vi khuẩn	7	4	3
6	- Các thể của viêm màng ngoài tim	6	3	3
7	- Thực hiện được siêu âm trong chẩn đoán tràn dịch màng ngoài tim và chọc dịch màng ngoài tim	8	3	5
8	- Các phương pháp điều trị hiện nay	7	3	4

9	- Theo dõi , điều trị bệnh nhân sau khi xuất viện, giảng dạy và thực hiện nghiên cứu khoa học	6	3	3
	Bệnh cơ tim			
10	Đại cương về bệnh cơ tim	2	2	0
11	- Nguyên nhân bệnh cơ tim	7	2	5
12	Bệnh cơ tim giãn	11	6	5
13	Bệnh cơ tim phì đại	11	6	5
14	Bệnh cơ tim hạn chế	9	4	5
15	- Các phương pháp chẩn đoán	10	5	5
16	- Các phương pháp điều trị	10	5	5
	Tổng cộng	120	60	60

5. Phương pháp dạy – học

- 1.Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- 2.Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
- 3.Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2008 (lưu hành nội bộ).
- Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007 - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.
- Xử trí cấp cứu đột quỵ não - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và TS. Mai Duy Tôn (chủ biên). NXB Thế giới, năm 2013.
- Thuốc tim mạch - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
- Hướng dẫn đọc điện tim - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000
- Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012.
- Drugs for the heart 8th edition - Lionel H. Opie, MD, DPhil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
- Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009
- The Year In Hypertension Volume 6 - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford , năm 2006
- Controversies in the management of heart failure - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997
- Cardiologie Vasculaire - David ATTIAS , Bruno Besse, Nicolas Lellouche. Nhà xuất bản Vernazobres - Grego, năm 2013 - 2014

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

-Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tim mạch theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

-Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa tim mạch đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề: Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tim mạch bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

+ Lý thuyết:

- Giảng đường.
- Máy chiếu.
- Bảng.
- Loa đài, micro.

+ Thực hành:

- Mô hình.
- Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

CHUYÊN NGÀNH (4): CÁC RỐI LOẠN NHỊP TIM - PHƯƠNG PHÁP THĂM DÒ CẬN LÂM SÀNG TIM MẠCH

1. Thông tin về học phần

Tổng số ĐVHT: 12 LT: 05 TH: 07
 Tổng số tiết học: 180 LT: 75 TH: 105
 Số lần kiểm tra: 2
 Số chứng chỉ: 1

2. Giảng viên phụ trách giảng dạy:

- PGS. TS Nguyễn Thị Dung - bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng.
- TS Phạm Quốc Khánh- viện Tim Mạch Việt Nam
- PGS.TS Bùi Thị Hà- bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

3. Mục tiêu học phần

- 1.Trình bày được các kiến thức cập nhật về rối loạn nhịp tim hiện nay.
- 2.Chẩn đoán và xử trí thành thạo các rối loạn nhịp tim
- 3.Thực hiện được một số biện pháp điều trị rối loạn nhịp tim bằng phương pháp tạo nhịp và sốc điện
- 4.Thực hiện được dự phòng , giảng dạy và tiến hành nghiên cứu về rối loạn nhịp tim
- .
5. Trình bày được các kiến thức cập nhật về thăm dò cận lâm sàng tim mạch hiện nay.
- 6.Trình bày được các biện pháp thăm dò tim mạch “ không xâm “
- 7.Trình bày được các biện pháp thăm dò tim mạch “ xâm hại “
- 8.Thực hiện được một số kỹ thuật thăm dò tim mạch

4. Nội dung học phần

	<i>Các rối loạn nhịp tim – Thăm dò cận lâm sàng tim mạch</i>	12/180	5/75	7/105
1	- Giải phẫu, sinh lý hệ thống dẫn truyền	4	4	0
2	- Thăm dò điện sinh lý học	7	4	3
3	- Rối loạn nhịp trên thất	7	4	3
4	- Rối loạn nhịp thất	7	4	5
5	- Bloc nhĩ – thất	7	4	3
6	- Hội chứng suy nút xoang	7	4	3
7	- Bloc xoang - nhĩ	7	4	3
8	- Bloc nhánh	7	4	3
9	- Các phương pháp điều trị Nội khoa hiện nay	12	5	7
10	- Điều trị rối loạn nhịp tim bằng sốc điện và tạo nhịp	9	4	5
11	-Điều trị RLNT bằng năng lượng sóng cao tần qua dây thông điện cực	9	4	5

12	Dự phòng rối loạn nhịp tim, quản lý theo dõi bệnh nhân, thực hiện nghiên cứu khoa học	3	0	3
13	Điện tim đồ	7	2	5
14	Nghiệm pháp gắng sức	7	2	5
15	Holter theo dõi loạn nhịp tim	7	2	5
16	Holter huyết áp động mạch	7	2	5
17	Siêu âm tim 2D và TM trong tim mạch	12	5	7
18	- Siêu âm Doppler tim và mạch máu	11	4	7
19	Sốc điện để điều trị các rối loạn nhịp tim	8	3	5
20	- Phương pháp thông tim trái, thông tim phải	7	2	5
21	Phương pháp tim mạch can thiệp động mạch vành	7	2	5
22	Thăm dò điện sinh lý trong buồng tim	7	2	3
23	- Đặt catheter để đo áp lực TM trung tâm	7	2	5
24	- Điều trị rối loạn nhịp tim bằng tạo nhịp tim	7	2	5
	Tổng cộng	12/ 180	75	105

5. Phương pháp dạy – học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2008 (lưu hành nội bộ).
- Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007 - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.
- Xử trí cấp cứu đột quỵ não - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và TS. Mai Duy Tôn (chủ biên). NXB Thế giới, năm 2013.
- Thuốc tim mạch - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
- Hướng dẫn đọc điện tim - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000
- Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012.
- Drugs for the heart 8th edition - Lionel H. Opie, MD, DPhil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
- Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009
- The Year In Hypertension Volume 6 - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford, năm 2006

- Controversies in the management of heart failure - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997
- Cardiologie Vasculaire - David ATTIAS , Bruno Besse, Nicolas Lellouche. Nhà xuất bản Vernazobres - Grego, năm 2013 - 2014

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

-Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tim mạch theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

-Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa tim mạch đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề: Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tim mạch bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

+ Lý thuyết:

- Giảng đường.
- Máy chiếu.
- Bảng.
- Loa đài, micro.

+ Thực hành:

- Mô hình.
- Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

CHUYÊN NGÀNH (5): RỐI LOẠN LIPIDE MÁU VÀ BỆNH XƠ VỮA ĐỘNG MẠCH - CÁC THUỐC DÙNG TRONG TIM MẠCH

1. Thông tin về học phần

Tổng số ĐVHT: 6 LT: 6 TH: 0

Tổng số tiết học: 90 LT: 90 TH: 0

Số lần kiểm tra: 2

Số chứng chỉ: 1

2. Giảng viên phụ trách giảng dạy:

- PGS. TS Nguyễn Thị Dung - bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng.
- TS Phạm Quốc Khánh- viện Tim mạch việt Nam

3. Mục tiêu học phần

- 1- Cập nhật một số kiến thức mới trong nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của rối loạn lipid máu
- 2- Các hậu quả của vữa xơ động mạch. trên lâm sàng
3. Điều trị rối loạn lipid máu
4. Trình bày được các kiến thức cập nhật về cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc tim mạch áp dụng trong lâm sàng
5. Theo dõi và phát hiện các tác dụng phụ của các nhóm thuốc tim mạch thường dùng

4. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
	<i>Rối loạn lipid máu- các thuốc dùng trong tim mạch</i>	6/90	90	0
1	- Nguyên nhân và yếu tố nguy cơ	3	3	0
2	- Rối loạn lipid máu và điều trị RLLPM	3	3	0
3	Các hậu quả của rối loạn lipid máu	3	3	0
4	- Các phương pháp chẩn đoán và điều trị hiện nay	3	3	0
5	- Các biện pháp phòng bệnh vữa xơ động mạch	3	3	0
6	- Các thuốc tiêu sợi huyết và chống đông máu	8	8	0
7	Thuốc chống ngưng tập tiểu cầu	5	5	0
8	Thuốc chẹn β giao cảm	8	8	0
9	Thuốc vận mạch giao cảm	8	8	0
10	Thuốc lợi tiểu	8	8	0
11	Thuốc trợ tim	8	8	0
12	Thuốc ức chế men chuyển dạng Angiotensin	8	8	0
13	Thuốc chẹn dòng can xi	8	8	0

14	Dẫn xuất Nitrate	8	8	0
15	Thuốc điều trị rối loạn lipid máu	6	6	0
	Tổng cộng	90	90	0

5. Phương pháp dạy – học

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2008 (lưu hành nội bộ).
- Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007 - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.
- Xử trí cấp cứu đột quỵ não - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và TS. Mai Duy Tôn (chủ biên). NXB Thế giới, năm 2013.
- Thuốc tim mạch - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
- Hướng dẫn đọc điện tim - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000
- Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012.
- Drugs for the heart 8th edition - Lionel H. Opie, MD, Dphil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
- Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009
- The Year In Hypertension Volume 6 - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford, năm 2006
- Controversies in the management of heart failure - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997
- Cardiologie Vasculaire - David ATTIAS, Bruno Besse, Nicolas Lellouche. Nhà xuất bản Vernazobres - Grego, năm 2013 - 2014

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

-Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tim mạch theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ

từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

-Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa tim mạch đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề: Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tim mạch bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

+ Lý thuyết:

- Giảng đường.
- Máy chiếu.
- Bảng.
- Loa đài, micro.

+ Thực hành:

- Mô hình.
- Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

NỘI CHUNG

TÊN MÔN HỌC (1) :TIÊU HÓA

1. Thông tin về môn học:

Tổng số ĐVHT:	2	LT: 1	TH: 1
Tổng số tiết học:	30	LT: 15	TH: 15
Số lần kiểm tra:	1		
Số chứng chỉ:	1		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS Phạm Văn Nhiên –trưởng bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS. Đỗ Thị Tính – Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng
- PGS.TS. Hoàng Đăng Mịch – Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng
- TS.Nguyễn Mai Hồng – Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội
- TS. Nguyễn Thanh Hồi – Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng
- PGS.TS Phạm Thị Thu Hồ- Đại học Y Dược Hà Nội

3. Mục tiêu học phần

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật những kiến thức mới về bệnh lý tiêu hoá
2. Xử trí được những bệnh tiêu hoá thường gặp : bệnh dạ dày - tá tràng, gan mật, tụy

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Điều trị loét dạ dày tá tràng	4	2	2
2	Viêm tụy cấp	2	1	1
3	Hội chứng ruột kích thích	4	2	2
4	Thăm dò chức năng hệ tiêu hoá	4	2	2
5	Xơ gan – Viêm gan mạn	4	2	2
6	Viêm đại trực tràng loét chảy máu	4	2	2
7	K gan	4	2	2
8	Xuất huyết tiêu hoá	4	2	2
Tổng		30	15	15

5. Phương pháp dạy – học

- 1.Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- 2.Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
- 3.Thực hành một số thủ thuật.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Nội Tiết học đại cương - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003
- Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
- Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
- Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
- Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
- Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
- Kỹ năng y khoa cơ bản (Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng tại 8 trường/khoa y Việt Nam) – PGS.TS Đào Văn Long và PGS.TS Nguyễn Thị Đoàn Hương. NXB Y học năm 2009
- Bệnh dạ dày – tá tràng và nhiễm Helicobacter pylori – PGS.TS. Trần Thiện Trung. NXB Y học năm 2008.
- Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Tiêu hóa – GS.TS Nguyễn Khánh Trạch, năm 2001.
- Khuyến cáo chẩn đoán và điều trị Helicobacter pylori tại Việt Nam – Hội khoa học Tiêu Hóa Việt Nam, Hà Nội năm 2013
- Các bệnh dạ dày – tá tràng ở tuổi trẻ - PTS. Phạm Thị Thu Hồ (chủ biên dịch), NXB Y học năm 1990
- Cancer Prevention: From the Laboratory to the Clinic: Implications of Genetic, Molecular and Preventive Research – H. Leon Bradlow, Michael P.Osborne and Umberto Veronesi. Nhà xuất bản “The New York Academy of Sciences New York” năm 1995
- Current Diagnosis & Treatment in Gastroenterology – James H. Grendell, MD, Kenneth R. McQuaid, MD, Scott L.Friedman, MD. Nhà xuất bản “Prentice-Hall International, INC” năm 1995
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef, Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins”, năm 2012.

7. Phương pháp đánh giá học phần

+ Thi lý thuyết

-Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề nội khoa tổng quát theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

-Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

-Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong các khoa nội đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề: Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật nội khoa bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

+ Lý thuyết:

- Giảng đường.
- Máy chiếu.
- Bảng.
- Loa đài, micro.

+ Thực hành:

- Mô hình.
- Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC (2): NỘI TIẾT – THẬN

1. Thông tin về môn học:

Tổng số ĐVHT:	3	LT: 1,5	TH: 1,5
Tổng số tiết học:	45	LT: 22.5	TH: 22.5
Số lần kiểm tra:	2		
Số chứng chỉ:	1		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- TS Đỗ Thị Tính- Bộ môn Nội Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Hoàng Đăng Mịch - Bộ môn Nội Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Mục tiêu học phần

- 1- Nắm vững kiến thức, các quan điểm về cơ chế bệnh sinh, các biện pháp chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết hay gặp.
- 2- Xử trí được một số bệnh nội tiết thường gặp : Basedow, các bệnh về tuyến thượng thận, bệnh đái tháo đường, suy giáp
3. Trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật được những kiến thức mới về bệnh lý tiết niệu thường gặp
4. Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý cấp cứu tiết niệu thường gặp

4. Nội dung

ST T	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Bệnh Basedow	5	3	2
2	Bệnh đái tháo đường	4	2	2
3	Bệnh về tuyến thượng thận	4	2	2
4	Hội chứng Seehann	4	2	2
5	Suy giáp trạng	3	1,5	1,5
6	Hội chứng suy vỏ thượng thận	4	2	2
7	Các thăm dò hệ tiết niệu	4	2	2
8	Nhiễm khuẩn tiết niệu	4	2	2
9	Thận và thai nghén	4	2	2
10	Bệnh cầu thận mạn	4	2	2
11	Suy thận cấp , suy thận mạn	5	2	3
Tổng		45	22,5	22,5

5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn tự đọc
- Thực hành: Bảng kiểm, nghiên cứu trường hợp, thảo luận nhóm

6. Phương pháp đánh giá:

- Điểm lý thuyết = [Kiểm tra LT (lần1 + lần 2)/2 + Điểm thi]/2
- Điểm thực hành = [Kiểm tra TH (lần1 + lần 2)/2 + Điểm thi]/2

Điểm lý thuyết và điểm thực hành tính riêng, các điểm đạt từ 5 trở lên

7. Tài liệu tham khảo

- Nội Tiết học đại cương - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003
- Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
- Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
- Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
- Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
- Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Nội soi phế quản lòng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
- Kỹ năng y khoa cơ bản (Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng tại 8 trường/khoa y Việt Nam) – PGS.TS Đào Văn Long và PGS.TS Nguyễn Thị Đoàn Hương. NXB Y học năm 2009
- Bệnh dạ dày – tá tràng và nhiễm Helicobacter pylori – PGS.TS. Trần Thiện Trung. NXB Y học năm 2008.
- Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Tiêu hóa – GS.TS Nguyễn Khánh Trạch, năm 2001.
- Khuyến cáo chẩn đoán và điều trị Helicobacter pylori tại Việt Nam – Hội khoa học Tiêu Hóa Việt Nam, Hà Nội năm 2013
- Các bệnh dạ dày – tá tràng ở tuổi trẻ - PTS. Phạm Thị Thu Hồ (chủ biên dịch), NXB Y học năm 1990
- Cancer Prevention: From the Laboratory to the Clinic: Implications of Genetic, Molecular and Preventive Research – H. Leon Bradlow, Michael P.Osborne and Umberto Veronesi. Nhà xuất bản “The New York Academy of Sciences New York” năm 1995
- Current Diagnosis & Treatment in Gastroenterology – James H. Grendell, MD, Kenneth R. McQuaid, MD, Scott L.Friedman, MD. Nhà xuất bản “Prentice-Hall International, INC” năm 1995
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef, Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins”, năm 2012

Bộ môn giảng dạy: Bộ môn Nội Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC (3): HÔ HẤP

1. Thông tin về môn học:

Tổng số ĐVHT:	2	LT: 1	TH: 1
Tổng số tiết học:	30	LT: 15	TH: 15
Số lần kiểm tra:	1	Số chứng chỉ:	1

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- TS.Đỗ Thị Vân – Bộ môn Nội Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS.Bùi Thị Hà - Bộ môn Nội Đại học Y Dược Hải Phòng

2. Mục tiêu học tập:

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật được những kiến thức mới về bệnh lý hô hấp thường gặp
2. Chẩn đoán và xử được những bệnh lý cấp cứu hô hấp thường gặp.
3. Chẩn đoán được phim Xquang hô hấp và các xét nghiệm thăm dò chức năng hô hấp

4. Nội dung

TT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong bệnh hô hấp	4	2	2
2	Thăm dò thông khí phổi	2	1	1
3	Chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4	2	2
4	Điều trị hen phế quản	4	2	2
5	Các bệnh viêm phổi	4	2	2
6	Tràn dịch màng phổi	4	2	2
7	Tràn khí màng phổi	4	2	2
8	Tim phổi mạn	4	2	2
Cộng		30	15	15

5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: Học trên mô hình, nghiên cứu trường hợp

6. Phương pháp đánh giá:

- Điểm lý thuyết = [Kiểm tra LT (lần1 + lần 2)/2 + Điểm thi]/2
- Điểm thực hành = [Kiểm tra TH (lần1 + lần 2)/2 + Điểm thi]/2

Điểm lý thuyết và điểm thực hành tính riêng, các điểm đạt từ 5 trở lên

8. Tài liệu tham khảo

- Nội Tiết học đại cương - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003
- Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
- Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
- Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
- Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
- Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
- Kỹ năng y khoa cơ bản (Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng tại 8 trường/khoa y Việt Nam) – PGS.TS Đào Văn Long và PGS.TS Nguyễn Thị Đoàn Hương. NXB Y học năm 2009
- Bệnh dạ dày – tá tràng và nhiễm Helicobacter pylori – PGS.TS. Trần Thiện Trung. NXB Y học năm 2008.
- Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Tiêu hóa – GS.TS Nguyễn Khánh Trạch, năm 2001.
- Khuyến cáo chẩn đoán và điều trị Helicobacter pylori tại Việt Nam – Hội khoa học Tiêu Hóa Việt Nam, Hà Nội năm 2013
- Các bệnh dạ dày – tá tràng ở tuổi trẻ - PTS. Phạm Thị Thu Hồ (chủ biên dịch), NXB Y học năm 1990
- Cancer Prevention: From the Laboratory to the Clinic: Implications of Genetic, Molecular and Preventive Research – H. Leon Bradlow, Michael P.Osborne and Umberto Veronesi. Nhà xuất bản “The New York Academy of Sciences New York” năm 1995
- Current Diagnosis & Treatment in Gastroenterology – James H. Grendell, MD, Kenneth R. McQuaid, MD, Scott L.Friedman, MD. Nhà xuất bản “Prentice-Hall International, INC” năm 1995
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef, Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins”, năm 2012

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nội Trường Đại học Y Dược
Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC (4): CƠ XƯƠNG KHỚP

1. Thông tin về môn học:

Tổng số ĐVHT:	2	LT: 1	TH: 1
Tổng số tiết học:	30	LT: 15	TH: 15
Số lần kiểm tra:	1		
Số chứng chỉ:	1		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- TS. Đỗ Thị Vân – Bộ môn Nội Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Bùi Thị Hà - Bộ môn Nội Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập:

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật được những kiến thức mới về bệnh lý cơ xương khớp thường gặp
2. Chẩn đoán và xử trí những bệnh lý cấp cứu xương khớp thường gặp.

4. Nội dung

TT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Các phương pháp cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh khớp	6	3	3
2	Bệnh goutte	4	2	2
3	Viêm cột sống dính khớp	4	2	2
4	Viêm khớp dạng thấp	4	2	2
5	Thoái hoá khớp	4	2	2
6	Bệnh loãng xương	4	2	2
7	Điều trị nội khoa các bệnh khớp	4	2	2
Tổng		30	15	15

5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: Học trên mô hình, nghiên cứu trường hợp

6. Phương pháp đánh giá:

- Điểm lý thuyết = $[\text{Kiểm tra LT (lần 1 + lần 2)}]/2 + \text{Điểm thi}]/2$
 - Điểm thực hành = $[\text{Kiểm tra TH (lần 1 + lần 2)}]/2 + \text{Điểm thi}]/2$
- Điểm lý thuyết và điểm thực hành tính riêng, các điểm đạt từ 5 trở lên

Cấp chứng chỉ:

Cấp chứng chỉ cho học viên có đủ điểm lý thuyết và điểm thực hành đạt từ 5 trở lên.

8. Tài liệu tham khảo

- Nội Tiết học đại cương - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003
- Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
- Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
- Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
- Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
- Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
- Kỹ năng y khoa cơ bản (Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng tại 8 trường/khoa y Việt Nam) – PGS.TS Đào Văn Long và PGS.TS Nguyễn Thị Đoàn Hương. NXB Y học năm 2009
- Bệnh dạ dày – tá tràng và nhiễm Helicobacter pylori – PGS.TS. Trần Thiện Trung. NXB Y học năm 2008.
- Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Tiêu hóa – GS.TS Nguyễn Khánh Trạch, năm 2001.
- Khuyến cáo chẩn đoán và điều trị Helicobacter pylori tại Việt Nam – Hội khoa học Tiêu Hóa Việt Nam, Hà Nội năm 2013
- Các bệnh dạ dày – tá tràng ở tuổi trẻ - PTS. Phạm Thị Thu Hồ (chủ biên dịch), NXB Y học năm 1990
- Cancer Prevention: From the Laboratory to the Clinic: Implications of Genetic, Molecular and Preventive Research – H. Leon Bradlow, Michael P.Osborne and Umberto Veronesi. Nhà xuất bản “The New York Academy of Sciences New York” năm 1995
- Current Diagnosis & Treatment in Gastroenterology – James H. Grendell, MD, Kenneth R. McQuaid, MD, Scott L.Friedman, MD. Nhà xuất bản “Prentice-Hall International, INC” năm 1995
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef, Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins”, năm 2012

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nội Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

PHẦN CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

*** Chỉ số đánh giá :**

Mức độ 1: Thực hiện dưới sự hướng dẫn của người khác

Mức độ 2: Làm chủ được kỹ năng

Mức độ 3: Thực hiện thành thạo

S T T	Nội dung	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá	Khôn g đạt
1.	Đọc Xquang tim	50	50	Thành thạo	Tốt	
2.	Ghi điện tim và phân tích kết quả	50	50			
3.	Siêu âm tim 2D và TM	10	10			
4.	Siêu âm Doppler tim	5	5			
5.	Siêu âm Doppler mạch máu	5	5			
6.	Nghiệm pháp gắng sức	10	5			
7.	Sốc điện cấp cứu	5	3			
8.	Sốc điện để chuyển nhịp	3	3			
9.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	10	10			
10.	Phụ can thiệp động mạch vành	3	3			
11.	Đo huyết áp tự động , đo Sao2	10	10			
12.	Tạo nhịp tim cấp cứu	3	3			
13.	Chuẩn bị bệnh nhân sốc điện	5	5			
14.	Sốc điện và theo dõi BN sau sốc	5	5			
15.	Đặt Catheter tĩnh mạch dưới đòn	10	5			
16.	Đặt nội khí quản theo dõi BN thở máy	5	5			
17.	Xem, phụ và theo dõi BN chạy thận nhân tạo	5	5			
18.	Siêu âm động mạch chủ ngực, bụng	10	7			
19.	Siêu âm động mạch cảnh	10	7			
20.	Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới sự hướng dẫn của siêu âm	5	3			

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội Tim mạch được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 10 ĐVHT/150 tiết: lý thuyết 03 ĐVHT/45 tiết; thực hành 07 ĐVHT/ 105 tiết
- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 04 môn học (môn học cơ sở 02; môn học hỗ trợ 02) với tổng số 12 ĐVHT/170 tiết: lý thuyết 10 ĐVHT/150 tiết; thực hành 04 ĐVHT/60 tiết;
- Các môn học chuyên ngành có 05 môn học với tổng số 54 ĐVHT/810 tiết, trong đó lý thuyết 23 ĐVHT/345 tiết; thực hành 31 ĐVHT/1395 tiết;
- Luận văn tương ứng 24 ĐVHT

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian: Theo khung quy định

3. Thực tập; thực hành lâm sàng

3.1. Thực tập: Tại labo các bộ môn cơ sở

3.2. Thực hành lâm sàng: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học, Học viên thực tập tại cơ sở thực hành của các bệnh viện

4. Kiểm tra, thi và thi tốt nghiệp

4.1. Sau mỗi môn học/ học phần: (Cấp chứng chỉ)

- Thi lý thuyết - Hệ số 1
- Thi thực hành tay nghề: Thực hiện thủ thuật - Hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: Trình bày bệnh án - Hệ số 1

4.2. Thi tốt nghiệp

Sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết quả đánh giá các môn học/ học phần như đã quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học học viên sẽ được tham dự kỳ thi tốt nghiệp.

4.3. Cách tính điểm

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế.

Thi tốt nghiệp:

- Thi thực hành tay nghề: làm thủ thuật - Hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: làm bệnh án - Hệ số 1
- Bảo vệ luận văn - Hệ số 1

Học viên bảo vệ luận văn trước hội đồng gồm 7 thành viên trong đó có ít nhất 2 thành viên ngoài cơ sở đào tạo

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

Hải phòng, ngày tháng 6 năm 2007

TỜ TRÌNH XIN MỞ MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng – tiền thân là phân hiệu của trường Đại học Y Hà Nội từ năm 1977. Năm 2000 trường được thành lập theo Quyết định số .../CP ngày của Hội đồng Chính phủ. Với nhiệm vụ đào tạo bác sĩ đa khoa phục vụ đồng bào thuộc khu vực miền đông bắc duyên hải của Tổ quốc. Qua 30 năm hình thành và phát triển, Trường đã đào tạo được hơn 4000 bác sĩ. Các bác sĩ tốt nghiệp từ Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã và đang phục vụ tốt ở mọi miền đất nước với trình độ chuyên môn đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời kỳ hiện nay, được đồng nghiệp và nhân dân tin tưởng. Từ năm 1978 tới nay Nhà trường đã tiến hành đào tạo sau đại học. Cho đến nay đã có khoảng gần 1000 bác sĩ chuyên khoa cấp I ở các chuyên ngành Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Truyền nhiễm, Đông y, Lao, Chẩn đoán hình ảnh, Y tế công cộng đã tốt nghiệp. Từ năm 2005 Nhà trường bắt đầu tuyển sinh Cao học Y tế công cộng, Nội, và Nhi. Từ năm 2007 trường đã tuyển sinh chuyên khoa cấp II ngành nội hô hấp, và chuyên khoa cấp II ngoại chấn thương. Riêng chuyên ngành Nội khoa cho đến nay, trường đã đào tạo được 13 khoá bác sĩ chuyên khoa I nội. Những con số trên đã khẳng định sự phát triển và khả năng đào tạo sau đại học của Nhà trường.

1. Tên chuyên ngành xin mở đào tạo: Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Tim mạch

2. Lý do mở chuyên ngành

Từ một thập kỉ nay, bệnh tim mạch có xu hướng gia tăng nhanh trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Song song với sự phát triển mạnh của nền kinh tế và tốc độ đô thị hoá, mô hình bệnh tật ở nước ta đã thay đổi đó là sự gia tăng của các bệnh không nhiễm trùng như Tim mạch, ung thư, đái tháo đường, tai nạn giao thông.../ Đặc biệt là bệnh tim mạch, sự gia tăng quá nhanh đã làm cho các bệnh viện trong thành phố luôn luôn bị quá tải. Riêng bệnh viện Việt Tiệp Hải phòng – là nơi thực hành chủ yếu của sinh viên đi học qua bộ môn Nội, số giường thực kê chỉ có 50 nhưng trên thực tế số bệnh nhân hiện nay đã lên đến 100, và sẽ còn tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo. Hiện nay các bác sĩ làm tim mạch tại Hải Phòng và các tỉnh thành phố trong khu vực đã và đang quá tải công việc không những vì số lượng bệnh nhân gia tăng mà còn phải đối mặt với những thách thức do sự đa dạng và tính chất nguy hiểm của bệnh tim mạch. Ngành Y tế rất cần những bác sĩ chuyên khoa có trình độ chuyên môn sâu để đáp ứng với nhu cầu khám chữa bệnh, phát triển khoa học kĩ thuật để người dân được hưởng một nền y học hiện đại để Hải phòng xứng tầm là

thành phố loại I cấp quốc gia và là trung tâm chuyên sâu của vùng duyên hải phía bắc của Tổ quốc.

Nhiều năm qua, ở nước ta công tác điều trị được chú trọng nhiều ở các bệnh viện tuyến Trung ương. Các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện các bác sĩ có trình độ cao còn chiếm một tỷ lệ thấp. Người bệnh có xu hướng dồn về các bệnh viện trung ương gây quá tải và khó khăn cho việc khám chữa bệnh. Một phần lý do của hiện tượng này là do bệnh viện tuyến tỉnh, huyện còn thiếu các bác sĩ có trình độ cao. Do vậy đào tạo các bác sĩ chuyên khoa sâu nắm vững kiến thức và có kỹ năng thành thạo trong chuyên ngành Nội Tim mạch nhằm cung cấp cho tuyến tỉnh những cán bộ chuyên sâu để đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày một cao và đi sâu nghiên cứu khoa học về các bệnh Tim mạch.

Mặt khác sau 12 khóa đào tạo chuyên khoa cấp I Nội khoa, hiện nay các bác sĩ chuyên khoa cấp I đã tích lũy đủ kinh nghiệm, có nhu cầu được nâng cao kiến thức chuyên ngành để đảm nhận được trọng trách trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Một số bác sĩ chuyên khoa cấp 1 đã về Hà Nội để được đào tạo chuyên khoa cấp II, số còn lại có mong muốn được tiếp tục nâng cao kiến thức tại trường đại học Y Hải Phòng. Việc phát triển đội ngũ cán bộ có học vấn, có trình độ, có chức danh khoa học, học vị sẽ giúp cho công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thành phố Hải Phòng và trong khu vực và công tác đào tạo ngày càng tốt hơn, có tác dụng khuyến khích động viên đội ngũ cán bộ giảng dạy Nhà trường phấn đấu vươn lên về mọi mặt

3. Nhu cầu đào tạo

- Hiện nay, tỷ lệ người bị các bệnh tim mạch rất cao., bệnh hay tái phát và gây nhiều biến chứng nguy hiểm ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của nhân dân. Đặc biệt các tiến bộ khoa học và kỹ thuật đã và đang phát triển mạnh để đáp ứng được nhu cầu cấp thiết cho chẩn đoán và điều trị, đó là phương pháp siêu âm chẩn đoán, phương pháp sốc điện , tạo nhịp tim, phương pháp tim mạch can thiệp, và đặc biệt là sự tiến bộ trong cấp cứu tim mạch đã cứu sống được rất nhiều bệnh nhân. Bệnh Tim mạch có thể điều trị được và dự phòng tốt nếu có đội ngũ thầy thuốc được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng giỏi.

- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng là trung tâm đào tạo cán bộ Y tế cho các tỉnh miền duyên hải bao gồm các tỉnh: Hải phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Bắc, Bắc giang, Vĩnh phúc, Quảng Ninh, Phú thọ...Hiện nay tại các tỉnh , thành phố này có rất nhiều bác sĩ có trình độ chuyên khoa cấp I, có kinh nghiệm công tác nhưng chưa có điều kiện để học chuyên khoa cấp II Tim mạch. Các bác sĩ này hiện là lực lượng chủ chốt công tác tại các bệnh viện rất cần được cập nhật kiến thức về chuyên ngành để phục vụ tại tuyến cơ sở

- Hiện tại và tương lai các phương tiện chẩn đoán và can thiệp ,điều trị các bệnh Tim mạch được Bộ, Ngành ưu tiên đầu tư cho bệnh viện tuyến tỉnh, huyện ngày một nhiều và đồng bộ nhưng ngược lại đội ngũ cán bộ chưa có đủ kỹ thuật sử dụng và khai thác trang thiết bị trên để phục vụ cho công tác chuyên môn.

Xuất phát từ thực tế trên, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng xin mở mã ngành đào tạo chuyên khoa cấp II – ngành Tim mạch để đáp ứng yêu cầu cấp bách hiện nay, góp phần nâng cao số lượng bác sĩ chuyên khoa có kỹ năng giỏi để phục vụ công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân.

Tuy nhiên để đáp ứng được mục đích và nâng cao chất lượng đào tạo, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng kính đề nghị Bộ Y tế cho phép Trường được liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo như: Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Bạch Mai. Các cơ sở trên sẽ hỗ trợ cơ sở thực hành và lý thuyết cho học viên chuyên khoa học phần kỹ năng chuyên sâu với thời gian thực hành từ 2-3 tháng.

4. Quy mô đào tạo: Mỗi khóa đào tạo 3 -5 bác sĩ

5. Trình độ đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Tim mạch

6. Hệ đào tạo: Chính quy tập trung 2 năm.

Trên đây là những điều kiện của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về trình độ cán bộ, trang thiết bị, cơ sở đào tạo, cơ sở thực hành, thực địa để chuẩn bị cho việc mở mã ngành đào tạo mới. Nhà trường kính đề nghị Bộ Y tế phê duyệt hồ sơ và cho phép Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tuyển sinh chuyên khoa cấp II ngành Tim mạch vào năm 2008.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

HIỆU TRƯỞNG

**DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH**

1. Danh sách giảng viên trường và viện giảng dạy chuyên ngành

TT	Họ và tên cán bộ giảng	Học vị, học hàm		Chuyên ngành	Ghi chú
		Học vị	Học hàm		
1	Nguyễn Thị Dung	TS	PGS	Tim Mạch	CB giảng cơ hữu
2	Nguyễn Khắc Sơn	TS	PGS	Tim mạch Nhi	CB giảng cơ hữu
3	Nguyễn Ngọc Sáng	TS	PGS	Tim mạch Nhi	CB giảng cơ hữu
4	Đỗ Thị Vân	TS	GVC	Nội –Hô hấp	CB giảng cơ hữu
5	Đỗ Thị Tính	TS	GVC	Nội –Nội tiết	CB giảng cơ hữu
6	Bùi Thị Hà	TS	GVC	Nội Tim mạch	CB thỉnh giảng
7	Nguyễn Bằng Phong	BSCK II	BSC	Nội Tim mạch	CB thỉnh giảng
8	Phạm Minh Ánh	BSCK II	BSC	Ngoại Tim mạch	CB thỉnh giảng
9	Trần Thanh Cánh	TS	BSC	Nội-Hô sức CC	CB thỉnh giảng
10	Hoàng Đăng Mịch	TS	GVC	Nội Tiết	CB giảng cơ hữu
11	Phạm Văn Nhiên	TS	GVC	Nội tiêu hoá	CB giảng cơ hữu
12	Nguyễn Thị Lí	TS	GVC	Sinh hoá	CB giảng cơ hữu
13	Nguyễn Văn Mùi	TS	GVS	Sinh lí	CB giảng cơ hữu
14	Phạm Văn Thúc	TS	PGS	Sinh lí bệnh- Dị ứng	CB giảng cơ hữu
15	Phạm Văn Quyển	TS	GVC	Sinh lí bệnh	CB giảng cơ hữu
16	Nguyễn Hữu Chinh	TS	PGS	Giải Phẫu	CB giảng cơ hữu
17	Ngô Quang Dương	TS	GVC	Giải phẫu bệnh	CB giảng cơ hữu
18	Nguyễn Văn Hùng	TS	GVC	Dược lí	CB giảng cơ hữu
19	Trần Quang Phục	TS	GVC	Nội-Hô hấp	CB giảng cơ hữu

20	Phạm Văn Hán	TS	PGS	Phương pháp NCKH	CB giảng cơ hữu
21	Vũ Sĩ Kháng	TS	GVC	Mô học	CB giảng cơ hữu
22	Nguyễn Văn Hùng	TS	GVC	Dược lí	CB giảng cơ hữu
23	Ngô Văn Điền	CKII	GVC	Nội-Lão khoa	CB giảng cơ hữu
24	Nguyễn Lam Hoà	CKII	GVC	Ung bướu	CB giảng cơ hữu
25	Nguyễn Quốc Hùng	TS	GVC	Chẩn đoán hình ảnh	CB giảng cơ hữu
26	Nguyễn Thị Thông	TS	GVC	Vì sinh	CB giảng cơ hữu

2. Danh sách các giảng viên mời ngoài trường – Viện

TT	Họ và tên cán bộ giảng	Học vị, học hàm		Chuyên ngành	Ghi chú
		Học vị	Học hàm		
1	Phạm Gia Khải	TS	GS	Tim Mạch	CB thỉnh giảng
2	Nguyễn Lâm Việt	TS	GS	Tim mạch	CB thỉnh giảng
3	Nguyễn Phú Kháng	TS	GS	Tim mạch	CB thỉnh giảng
4	Vũ Đình Hải	BS	GS	Tim mạch	CB thỉnh giảng
5	Nguyễn Đức Công	TS	PGS	Tim mạch	CB thỉnh giảng
6	Đinh Thu Hương	TS	GVC	Tim mạch	CB thỉnh giảng
7	Nguyễn Quang Tuấn	TS	GVC	Tim mạch	CB thỉnh giảng
7	Phạm Quốc Khánh	TS	BSC	Tim mạch	CB thỉnh giảng
8	Phạm Huy Thông	TS	PGS	CDHA	CB thỉnh giảng
9	Lê Ngọc Thành	TS	BSC	Ngoại Tim mạch	CB thỉnh giảng

DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY TỪNG MÔN HỌC

I.CÁC MÔN HỌC CHUNG

1.1.Phương pháp nghiên cứu khoa học

- GS.TS.Phạm Thị Minh Đức – Trường Đại học Y Hà Nội
- PGS.TS.Phạm Văn Hán – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

1.2.Phương pháp dạy học

- GS.TS.Phạm Thị Minh Đức – Trường Đại học Y Hà Nội
- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

1.3.Tin học

- Ths Nguyễn Tiến Thắng: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Ths Nguyễn Hạnh Dung - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

II. CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

1.1. Sinh lý bệnh – miễn dịch học

1. PGS.TS. Phạm Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. TS.Nguyễn Huy Quyến - Đại học Y Dược Hải Phòng

2.2.Dược lâm sàng

1. TS. Nguyễn Văn Hùng - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. TS Nguyễn Trọng Thông - Đại học Y Dược Hải Phòng

2.3.Chẩn đoán hình ảnh

- 1.TS Nguyễn Quốc Hùng - Đại học Y Dược Hải Phòng
- 2.PGS.TS.Phạm Minh Thông - Đại Học Y Hà Nội

2.4.Hồi sức cấp cứu

- 1.TS.Trần Thanh Cảng - Đại học Y Dược Hải Phòng
- 2.PGS.TS.Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng

2.5.Ngoại Tim mạch

- 1.TS. Lê Ngọc Thành – Bệnh viện Việt Đức Hà Nội
- 2.TS.Phạm Minh Ánh - Đại học Y Dược Hải Phòng

III . CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH

1.1. Nội tổng quát

1. TS. Đỗ Thị Vân – Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
3. TS.Đỗ Thị Tính - Đại học Y Dược Hải Phòng
4. TS Phạm Văn Nhiên - Đại học Y Dược Hải Phòng
5. BS.CK.II Ngô Văn Diễm - Đại học Y Dược Hải Phòng
6. TS. Hoàng Đăng Mịch - Đại học Y Dược Hải Phòng
7. TS.Bùi Thị Hà - Đại học Y Dược Hải Phòng

8. TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan - ĐHY Hà Nội

1.2. Chuyên ngành Tim mạch

1.2.1. Tăng huyết áp

1. GS. Vũ Đình Hải – Nguyên chủ nhiệm Bộ môn Nội ĐHYHP
2. GS.TS. Nguyễn Phú Kháng - Viện Quân Y 103
3. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
4. TS.Bùi Thị Hà - Đại học Y Dược Hải Phòng
5. BS.CKII. Nguyễn Bằng Phong - Đại học Y Dược Hải Phòng
6. PGS. TS.Nguyễn Đức Công – Viện Quân Y 103

1.2.2. Bệnh tim thiếu máu cục bộ

1. GS.TS.Phạm Gia Khải – Viện Tim mạch Việt Nam
2. GS.Vũ Đình Hải – Nguyên chủ nhiệm bộ môn Nội - ĐHYHP
3. GS.TS.Nguyễn Lân Việt - Đại học Y Hà Nội
4. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
5. PGS. TS.Nguyễn Đức Công – Viện Quân Y 103
6. TS. Nguyễn Quang Tuấn – Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội

1.2.3. Các rối loạn nhịp tim

1. GS.TS. Nguyễn Lân Việt – Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội
2. PGS.TS. -Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
3. TS. Đinh Thu Hương - Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội
4. TS. Nguyễn Quang Tuấn – Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội
5. TS. Phạm Quốc Khánh – Viện Tim mạch Việt Nam

1.2.4. Bệnh van tim do thấp

1. GS.TS. Phạm Gia Khải – Viện Tim mạch Việt nam
2. GS. Vũ Đình Hải - Nguyên chủ nhiệm bộ môn Nội - ĐHYHP
3. GS.TS. Nguyễn Phú Kháng - Viện Quân Y 103
4. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
5. PGS.TS. Nguyễn Văn Sáng - Đại học Y Dược Hải Phòng
6. TS..Bùi Thị Hà - Đại học Y Dược Hải Phòng
7. BS.CKII. Nguyễn Bằng Phong - Đại học Y Dược Hải Phòng

1.2.5. Bệnh Tim bẩm sinh

1. GS.TS. Nguyễn Lân Việt – Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội
2. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
3. TS. Đinh Thu Hương - Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội
4. TS. Nguyễn Quang Tuấn – Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội
5. PGS.TS. Nguyễn Văn Sáng - Đại học Y Dược Hải Phòng
6. PGS.TS. Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng

3.2.6. Bệnh màng ngoài tim

1. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS. Nguyễn Đức Công – Viện Quân Y 103
3. TS. Đinh Thu Hương - Bộ môn Tim mạch ĐHYHà Nội
4. TS. Nguyễn Quang Tuấn – Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội
5. TS..Bùi Thị Hà - Đại học Y Dược Hải Phòng

3.2.7. Bệnh cơ tim

1. GS.TS. Phạm Gia Khải – Viện Tim mạch Việt nam
2. TS. Phạm Quốc Khánh – Viện Tim mạch Việt Nam
3. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
4. TS..Bùi Thị Hà - Đại học Y Dược Hải Phòng
5. BS. CKII. Nguyễn Bằng Phong - Đại học Y Dược Hải Phòng

3.2.8. Các thăm dò cận lâm sàng tim mạch

1. GS.TS. Nguyễn Lâm Việt- Bộ môn Tim mạch ĐHYHà Nội
2. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
3. TS. TS. Đinh Thu Hương - Bộ môn Tim mạch ĐHYHà Nội
4. TS. Nguyễn Quang Tuấn – Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội
5. TS. Phạm Quốc Khánh – Viện Tim mạch Việt Nam

3.2.9. Thuốc điều trị giảm lipide máu

1. GS. Vũ Đình Hải - Nguyên chủ nhiệm bộ môn Nội - ĐHYHP
2. GS.TS. Phạm Gia Khải – Viện Tim mạch Việt nam
3. GS.TS. Nguyễn Phú Khánh - Viện Quân Y 103
4. TS..Bùi Thị Hà - Đại học Y Dược Hải Phòng

3.2.10. Các thuốc dùng trong tim mạch

1. GS.TS. Nguyễn Lâm Việt- Bộ môn Tim mạch ĐHYHà Nội
2. PGS.TS. Nguyễn Đức Công – Viện Quân Y 103
3. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Dược Hải Phòng
4. TS. Phạm Quốc Khánh – Viện Tim mạch Việt Nam
5. TS..Bùi Thị Hà - Đại học Y Dược Hải Phòng
6. TS. Nguyễn Quang Tuấn – Bộ môn Tim mạch ĐHY Hà Nội

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG	2
GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO	3
MÔ TẢ NHIỆM VỤ	4
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	5
QUỸ THỜI GIAN HỌC TẬP	6
PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC	6
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CK CẤP II TIM MẠCH	9
MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP	9
CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU	10
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT	11
CÁC MÔN CHUNG	12
Toán tin ứng dụng	12
Phương pháp nghiên cứu khoa học	15
Phương pháp dạy học	17
Sinh lý bệnh - miễn dịch	20
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ	22
Dược lâm sàng	22
Hồi sức cấp cứu	25
Chẩn đoán hình ảnh	28
Ngoại tim mạch	31
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH	33
Tăng huyết áp và bệnh tim thiếu máu cục bộ	33
Các bệnh van tim do thấp – tim bẩm sinh	37
Bệnh màng ngoài tim – bệnh cơ tim	40
Các rối loạn nhịp tim - phương pháp thăm dò cận lâm sàng tim mạch	43
Rối loạn lipid máu - các thuốc dùng trong tim mạch	46
NỘI TỔNG QUÁT	49
Tiêu hóa	49
Nội tiết – thận	52

Hô hấp	54
Cơ xương khớp	55
PHẦN CHỈ TIÊU TAY NGHỀ	58
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	59